

**A. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT.**

**PHÂN MÔN LỊCH SỬ**

**1. Kiến thức:**

- Thông qua bài kiểm tra, đánh giá trình độ nhận thức của học sinh về những kiến thức đã học về:

- + Sự ra đời của các quốc gia cổ đại.
- + Đời sống vật chất và tinh thần của cư dân các quốc gia cổ đại.
- + Vai trò của công cụ lao động bằng kim loại.
- + Các thành tựu về văn hoá của cư dân các quốc gia cổ đại.

**2. Định hướng phát triển năng lực:**

- Năng lực chung: Khả năng tư duy làm việc độc lập.
- Năng lực chuyên biệt: Biết tính toán, phân tích, giải thích, giải quyết vấn đề.

**3. Phẩm chất:**

- Từ kiến thức bài học, học sinh biết quý trọng thời gian
- Làm việc khoa học.

**PHÂN MÔN ĐỊA LÍ**

**1. Kiến thức:**

- Thông qua bài kiểm tra, đánh giá trình độ nhận thức của học sinh về những kiến thức đã học về:

- + Tỷ lệ bản đồ. Tính khoảng cách thực tế dựa vào tỷ lệ bản đồ.
- + Chuyển động tự quay quanh trục và quanh Mặt Trời của Trái Đất và các hệ quả.
- + Cấu tạo của Trái Đất. Các mảng kiến tạo.
- + Quá trình nội sinh và quá trình ngoại sinh. Hiện tượng tạo núi
- + Núi lửa và động đất
- + Các dạng địa hình chính trên Trái Đất. Khoáng sản

**2. Định hướng phát triển năng lực:**

- Năng lực chung: Khả năng tư duy làm việc độc lập.
- Năng lực chuyên biệt: Biết tính toán, phân tích, giải thích, giải quyết vấn đề.

**3. Phẩm chất:**

- Từ kiến thức bài học, học sinh biết quý trọng thời gian
- Làm việc khoa học.



**B. MA TRẬN**

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết (TNKQ)		Thông hiểu (TL)		Vận dụng (TL)		Vận dụng cao (TL)		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
<b>Phân môn Lịch sử</b>											
1	Xã hội nguyên thủy	Sự chuyển biến và phân hoá của xã hội nguyên thủy			4TN*					4TN*	10% (1 đ)
2	Xã hội cổ đại phương Đông	Ai Cập và Luông Hà Cổ đại	3TN*			1Tla*				1Tlb*	7,5% (0,75 đ)
		Ấn Độ và Trung Quốc cổ đại						1TL*			20 (2 đ)
3	Xã hội cổ đại phương Tây	Hy Lạp cổ đại	2TN								5% (0,5 đ)
		La Mã cổ đại	2TN*								5% (0,5 đ)
		Đời sống vật chất và tinh thần của cư dân các quốc gia cổ đại	1TN*								2,5% (0,25 đ)
<b>Tỉ lệ chung</b>			<b>20%</b>		<b>15%</b>		<b>10%</b>		<b>5%</b>		<b>50%</b>

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết (TNKQ)		Thông hiểu (TL)		Vận dụng (TL)		Vận dụng cao (TL)		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
<b>Phân môn Địa lí</b>											
1	<b>Bản đồ- Phương tiện thể hiện bề mặt Trái Đất.</b>	Tỉ lệ bản đồ. Tính khoảng cách thực tế dựa vào tỉ lệ bản đồ.				1Tla*				1TLb*	<b>10% (1 đ)</b>
		Chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất và hệ quả	3TN*								<b>7,5% (0,75 đ)</b>
2	<b>Trái Đất- Hành tinh của hệ Mặt Trời</b>	Chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời và hệ quả				1Tla*			1TLb*		<b>20 (2 đ)</b>
		Cấu tạo của Trái Đất. Các mảng kiến tạo	2TN								<b>5% (0,5 đ)</b>
3	<b>Cấu tạo của Trái Đất- Vỏ Trái Đất</b>	Quá trình nội sinh và quá trình ngoại sinh. Hiện tượng tạo núi	2TN*								<b>5% (0,5 đ)</b>
		Các dạng địa hình chính trên Trái Đất. Khoáng sản	1TN*								<b>2,5% (0,25 đ)</b>
		<b>Tỉ lệ chung</b>	<b>20%</b>		<b>15%</b>		<b>10%</b>		<b>5%</b>	<b>50%</b>	

**C. BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ**  
**MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**  
**Lớp 6**

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
<b>Phân môn Lịch sử</b>							
1	<b>Xã hội nguyên thủy</b>	Sự chuyển biến và phân hoá của xã hội nguyên thủy	<b>Thông hiểu:</b> Hiểu và giải thích được ý nghĩa của tỉ lệ bản đồ <b>Vận dụng cao:</b> Vận dụng kiến thức tính khoảng cách trên bản đồ so với thực tế của địa phương		4TN*		4TN*
2	<b>Xã hội cổ đại phương Đông</b>	Ai Cập và Lưỡng Hà Cổ đại	<b>Nhận biết:</b> - Biết được khu vực gờ gốc và các khu vực gờ trên Trái Đất - Biết được hệ quả sự vận động của Trái Đất quanh trục	3TN	1TLa	1TLb	
		Ấn Độ và Trung Quốc cổ đại	<b>Thông hiểu:</b> Hiểu và giải thích được hiện tượng các mùa trên Trái Đất ở hai bán cầu <b>Vận dụng:</b> Hiểu và giải thích được ý nghĩa câu tục ngữ nói về hiện tượng ngày đêm dài ngắn theo mùa.			1TL	
3	<b>Xã hội cổ đại phương Tây</b>	Hy Lạp cổ đại	<b>Nhận biết:</b> Biết được cấu tạo của Trái Đất và các mảng kiến tạo	2TN			
		La Mã cổ đại	<b>Nhận biết:</b> - Biết được tác động của nội sinh và ngoại sinh - Biện pháp hạn chế do động đất	2TN			
		Đời sống vật chất và tinh thần của cư	<b>Nhận biết:</b> Biết được các dạng địa hình trên bề mặt Trái Đất	1TN			

	dân các quốc gia cổ đại					
Số câu/ loại câu			8 câu TNKQ.	4 câu TNKQ 1 câu (a) TL	1,5 câu (b) TL	4 câu TNKQ
<i>Tỉ lệ %</i>			<i>20</i>	<i>15</i>	<i>10</i>	<i>5</i>

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
<b>Phân môn Địa lí</b>							
1	<b>Bản đồ- Phương tiện thể hiện bề mặt Trái Đất.</b>	Tỉ lệ bản đồ. Tính khoảng cách thực tế dựa vào tỉ lệ bản đồ.	<b>Thông hiểu:</b> Hiểu và giải thích được ý nghĩa của tỉ lệ bản đồ <b>Vận dụng cao:</b> Vận dụng kiến thức tính khoảng cách trên bản đồ so với thực tế của địa phương		1TLa		1TLb
	<b>Trái Đất- Hành tinh của hệ Mặt Trời</b>	Chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất và hệ quả	<b>Nhận biết:</b> - Biết được khu vực giờ gốc và các khu vực giờ trên Trái Đất - Biết được hệ quả sự vận động của Trái Đất quanh trục	2TN 1TN			
		Chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời và hệ quả	<b>Thông hiểu:</b> Hiểu và giải thích được hiện tượng các mùa trên Trái Đất ở hai bán cầu <b>Vận dụng:</b> Hiểu và giải thích được ý nghĩa câu tục ngữ nói về hiện tượng ngày đêm dài ngắn theo mùa.		1TLa		1TLb

	<b>Cấu tạo của Trái Đất- Vỏ Trái Đất</b>	Cấu tạo của Trái Đất. Các mảng kiến tạo	<b>Nhận biết:</b> Biết được cấu tạo của Trái Đất và các mảng kiến tạo	2TN			
		Quá trình nội sinh và quá trình ngoại sinh. Hiện tượng tạo núi	<b>Nhận biết:</b> - Biết được tác động của nội sinh và ngoại sinh - Biện pháp hạn chế do động đất	1TN 1TN			
		Các dạng địa hình chính trên Trái Đất. Khoáng sản	<b>Nhận biết:</b> Biết được các dạng địa hình trên bề mặt Trái Đất	1TN			
Số câu/ loại câu				8 câu TNKQ.	1 câu (a) TL	0,5 câu (b) TL	0,5 câu (b) TL
<b>Tỉ lệ %</b>				<b>20</b>	<b>15</b>	<b>10</b>	<b>5</b>





**I. Trắc nghiệm (4 điểm)** (Học sinh ghi ý đúng nhất vào phiếu làm bài)

**Phân môn lịch sử**

**Câu 1. Ở-phơ-rát và Ti-gơ-rơ là hai con sông lớn thuộc quốc gia cổ đại nào?**

- A. Trung Quốc. B. Lương Hà.  
B. Ai Cập. D. Ấn Độ.

**Câu 2. Công cụ chủ yếu của người nguyên thủy thời Sơn Vi- Hòa Bình- Bắc Sơn- Hạ Long được làm bằng nguyên liệu gì?**

- A. Gỗ. B. Xương.  
C. Đá. D. Sừng.

**Câu 3. Tại sao nói nhà nước cổ đại phương Đông là nhà nước chuyên chế?**

- A. Vua có quyền cao nhất trong mọi công việc và được coi là đại diện của thần thánh ở trần gian.  
B. Vua có quyền cao nhất trong mọi công việc và các quan đại thần được coi là đại diện thần thánh để giúp vua trị nước.  
C. Vua đứng đầu nhưng mọi quyền lực được phân đều cho các quan đại thần và vua được coi là đại diện của thần thánh ở trần gian.  
D. Vua đứng đầu nhưng mọi quyền lực được phân đều cho nhân dân và nhân dân cùng vua quyết định mọi việc trong đất nước.

**Câu 4. Tại sao chủ nô lại gọi nô lệ là “những công cụ biết nói”?**

- A. Nô lệ phải làm việc cực nhọc, của cải họ làm ra đều thuộc về chủ nô, nô lệ là tài sản của chủ nô.  
B. Nô lệ không phải làm việc cực nhọc, của cải họ làm ra đều thuộc về chủ nô, nô lệ là tài sản của chủ nô.  
C. Nô lệ phải làm việc cực nhọc, của cải họ làm ra không thuộc về chủ nô, nô lệ là tài sản của chủ nô.  
D. Nô lệ phải làm việc cực nhọc, của cải họ làm ra đều thuộc về chủ nô, nô lệ không là tài sản của chủ nô.

**Câu 5. Theo em, việc người xưa chôn công cụ lao động theo người chết có ý nghĩa gì?**

- A. Vì công cụ sản xuất đó bị hư hỏng.  
B. Người sống không dùng công cụ của người chết.  
C. Người xưa quan niệm rằng người chết ở thế giới bên kia vẫn tiếp tục lao động.  
D. Vì họ thích chôn công cụ của người đã chết.

**Câu 6. Ý nghĩa của việc các dân tộc phương Đông cổ đại sáng tạo ra lịch?**

- A. Để phát triển sản xuất thương nghiệp và hàng hải.  
B. Để xác định thời gian rõ ràng, theo thứ tự và phục vụ cho sản xuất nông nghiệp.  
C. Để phục vụ cho việc sản xuất thủ công nghiệp và nghiên cứu các lĩnh vực khoa học.  
D. Để phát triển thủ công nghiệp và thương nghiệp.

**Câu 7. Việc tìm ra kim loại sắt có ý nghĩa như thế nào về mặt kinh tế đối với các quốc gia cổ đại phương Tây?**

- A. Vua và tầng lớp chủ nô dễ dàng cai trị người dân hơn.  
B. Người dân thêm tin tưởng và giúp đỡ vua sản xuất, cấy cây.  
C. Đời sống người dân thêm vất vả vì ngày càng phải làm việc cực nhọc.  
D. Các nghề thủ công như: luyện kim, đồ mỹ nghệ, đồ gốm, nấu rượu nho, làm dầu ô liu... phát triển.

**Câu 8. Việc vua của các quốc gia cổ đại phương Đông được coi là đại diện của thần thánh ở trần gian có ý nghĩa gì?**

- A. Để người dân thờ cúng và xin vua ban tặng của cải vật chất.  
B. Bản thân vua thật sự là đại diện của thần thánh.  
C. Giúp củng cố tinh thần đoàn kết toàn dân.  
D. Để người dân tin tưởng và thần phục vua, giúp vua dễ dàng cai trị.

**Phân môn Địa lý**

**Câu 9. Biện pháp nào sau đây không phải để hạn chế thiệt hại do động đất gây ra:**

- A. Chuyển đến vùng có nguy cơ động đất B. Lập trạm dự báo  
C. Xây nhà chịu chấn động lớn. D. Nghiên cứu dự báo sơ tán dân.

**Câu 10. Ý nào sau đây không đúng với tác động của nội lực đến địa hình bề mặt Trái Đất?**

- A. Gây ra hiện tượng động đất, núi lửa.                      B. Các lớp đá bị uốn nếp hay đứt gãy.  
C. Xâm thực, xói mòn các loại đá.                              D. Làm cho địa hình nâng lên hay hạ xuống.

**Câu 11. Khi Luân Đôn là 4 giờ, thì ở Hà Nội là**

- A. 9 giờ                                      B. 11 giờ.                                      C. 12 giờ                                      D. 5 giờ

**Câu 12. Tại sao hằng ngày chúng ta thấy Mặt Trời, Mặt Trăng và các ngôi sao trên bầu trời chuyển động theo hướng từ Đông sang Tây?**

- A. Trái Đất quay quanh trục theo hướng từ Tây sang Đông.  
B. Trái Đất quay quanh Mặt Trời theo hướng từ Tây sang Đông.  
C. Trái Đất quay quanh trục theo hướng từ Đông sang Tây.  
D. Do Mặt Trời quay Trái Đất theo hướng từ Tây sang Đông.

**Câu 13. Đặc điểm nào dưới đây không phải là chỉ khu vực giờ gốc ?**

- A. Khu vực giờ có tên GMT                      B. Khu vực có đường kinh tuyến gốc đi qua chính giữa  
C. Khu vực giờ 0                                      D. Khu vực có đường kinh tuyến 180<sup>0</sup> đi qua.

**Câu 14. Trạng thái các lớp của Trái đất (kể từ vỏ vào là):**

- A. Rắn, quán dẻo – rắn, lỏng – rắn (ở trong).                      B. Quán dẻo – lỏng – lỏng, rắn – rắn chắc.  
C. Lỏng, rắn – quán dẻo, lỏng – rắn chắc.                              D. Lỏng, quán dẻo – rắn, lỏng – rắn chắc.

**Câu 15. Các địa mảng trong lớp vỏ Trái đất có đặc điểm:**

- A. Di chuyển rất chậm theo hướng xô vào nhau hay tách xa nhau.  
B. Cố định vị trí tại một chỗ.  
C. Di chuyển và tập trung ở nửa cầu Bắc.  
D. Mảng lục địa di chuyển, mảng đại dương cố định.

**Câu 16. Bình nguyên thuận lợi cho việc:**

- A. Trồng cây thực phẩm và chăn nuôi gia súc lớn.  
B. Trồng cây lương thực và thực phẩm.  
C. Trồng cây công nghiệp lâu năm và chăn nuôi gia súc lớn.  
D. Trồng cây lương thực và cây công nghiệp lâu năm.

**II. Tự luận (6 điểm)**

**Phân môn Lịch sử**

**Câu 1. (2 điểm)** Em hãy nêu những thành tựu văn hoá của người Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại? Trong đó, em ấn tượng nhất với thành tựu nào? Vì sao?

**Câu 2. (1 điểm)** Em hãy nêu những thành tựu văn hóa tiêu biểu của Ấn Độ cổ đại và cho một ví dụ về một phép toán có sử dụng thành tựu số 0 của Ấn Độ cổ đại?

**Phân môn Địa lý**

**Câu 3. (1 điểm)**

- a. Cho biết của tỉ lệ bản đồ có ý nghĩa như thế nào.  
b. Trên bản đồ hành chính có tỉ lệ 1 : 6 000 000, khoảng cách giữa Thủ đô Hà Nội tới thành phố Hải Phòng là 1,5 cm. vậy trên thực tế hai thành phố đó cách Thủ đô Hà Nội bao nhiêu ki-lô-mét?

**Câu 4. (2 điểm)**

- a. Tại sao Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời lại sinh ra hai thời kì nóng và lạnh luân phiên nhau ở hai nửa cầu trong một năm?  
b. Việt Nam có câu tục ngữ:

*Đêm tháng năm, chưa nằm đã sáng  
Ngày tháng mười, chưa cười đã tối.*

Câu tục ngữ cho biết hiện tượng Địa lí nào? Giải thích

.....*Chúc các em làm bài tốt*.....

**I. Trắc nghiệm (2 điểm)** (Học sinh ghi ý đúng nhất vào phiếu làm bài)

**Phân môn Lịch sử**

**Câu 1. Em có nhận xét như thế nào về các hình thức như bỏ trốn, phá hoại sản xuất hay khởi nghĩa vũ trang của nô lệ khi chống lại chủ nô?**

- A. Là hành động tự phát khi bị chủ nô bóc lột nặng nề.
- B. Là hành động tự giác khi nô lệ muốn trở thành chủ nô.
- C. Là hành động tự phát nhằm lật đổ chủ nô và cướp bóc của cải.
- D. Là hành động tự giác khi nô lệ tự bóc lột lẫn nhau.

**Câu 2. Nêu nhận xét của em về những kim tự tháp cổ ở Ai Cập?**

- A. Thể hiện niềm yêu thích của người dân Ai Cập khi tạo ra các kim tự tháp.
- B. Để thế giới thấy Ai Cập là trung tâm văn minh của nhân loại.
- C. Bằng chứng cho phát triển về các mặt thiên văn, kiến trúc, toán học,...thời cổ đại.
- D. Qua đó các nước khác sẽ không dám xâm chiếm Ai Cập.

**Câu 3. Đầu là tên những quốc gia cổ đại phương Đông được hình thành sớm nhất?**

- A. Ấn Độ, Trung Quốc, Hi Lạp, Ai Cập, Lưỡng Hà.
- B. Trung Quốc, Ấn Độ, Ai Cập, Lưỡng Hà.
- C. Hi Lạp, Ấn Độ, Rô-ma, Lưỡng Hà, Ai Cập.
- D. Ai Cập, Lưỡng Hà, Rô-ma, Hi Lạp.

**Câu 4. Những người có cùng huyết thống sống chung với nhau và tôn người mẹ lớn tuổi, có uy tín lên làm chủ là chế độ gì?**

- A. Thị tộc phụ hệ.
- B. Công xã nguyên thủy.
- C. Thị tộc mẫu hệ.
- D. Chế độ phong kiến.

**Câu 5. Vì sao nô lệ lại nổi dậy chống lại chủ nô?**

- A. Vì nô lệ bị chủ nô đối xử tàn bạo.
- B. Vì nô lệ muốn trở thành chủ nô.
- C. Vì nô lệ muốn phá hoại tài sản của chủ nô.
- D. Vì nô lệ bị ép buộc.

**Câu 6. Tại sao các quốc gia cổ đại phương Đông ra đời vào khoảng cuối thiên niên kỉ IV đến đầu thiên niên kỉ III trước công nguyên?**

- A. Vì thời kì này con người đã tìm ra công cụ lao động bằng sắt.
- B. Vì thời kì này con người đã tìm ra công cụ lao động bằng nhôm.
- C. Vì thời kì này con người đã tìm ra công cụ lao động bằng gỗ.
- D. Vì thời kì này con người đã tìm ra công cụ lao động bằng đồng.

**Câu 7. Em có nhận xét gì về tính ứng dụng của hệ chữ cái a,b,c mà người dân cổ đại phương Tây đã sáng tạo ra?**

- A. Là cần thiết và đến ngày nay vẫn còn sử dụng.
- B. Là tinh hoa văn hóa nhân loại nhưng đến nay không còn phù hợp.
- C. Chỉ thích hợp trong các dịp trang trọng nên tính ứng dụng không cao.
- D. Không cần thiết nhưng đến ngày nay vẫn còn sử dụng.

**Câu 8. Việc vua của các quốc gia cổ đại phương Đông được coi là đại diện của thần thánh ở trần gian có ý nghĩa gì?**

- A. Để người dân thờ cúng và xin vua ban tặng của cải vật chất.
- B. Bán thân vua thật sự là đại diện của thần thánh.
- C. Giúp củng cố tinh thần đoàn kết toàn dân.
- D. Để người dân tin tưởng và thần phục vua, giúp vua dễ dàng cai trị.

**Phân môn địa lý**

**Câu 9. Tại sao hằng ngày chúng ta thấy Mặt Trời, Mặt Trăng và các ngôi sao trên bầu trời chuyển động theo hướng từ Đông sang Tây?**

- A. Do Mặt Trời quay Trái Đất theo hướng từ Tây sang Đông.
- B. Trái Đất quay quanh Mặt Trời theo hướng từ Tây sang Đông.
- C. Trái Đất quay quanh trục theo hướng từ Tây sang Đông.
- D. Trái Đất quay quanh trục theo hướng từ Đông sang Tây.

**Câu 10. Khi Luân Đôn là 4 giờ, thì ở Hà Nội là**

- A. 5 giờ
- B. 12 giờ
- C. 9 giờ
- D. 11 giờ.

**Câu 11. Các địa mảng trong lớp vỏ Trái đất có đặc điểm:**

- A. Di chuyển rất chậm theo hướng xô vào nhau hay tách xa nhau.
- B. Mảng lục địa di chuyển, mảng đại dương cố định.
- C. Cố định vị trí tại một chỗ.
- D. Di chuyển và tập trung ở nửa cầu Bắc.

**Câu 12. Bình nguyên thuận lợi cho việc:**

- A. Trồng cây lương thực và thực phẩm.
- B. Trồng cây công nghiệp lâu năm và chăn nuôi gia súc lớn.
- C. Trồng cây lương thực và cây công nghiệp lâu năm.
- D. Trồng cây thực phẩm và chăn nuôi gia súc lớn.

**Câu 13. Ý nào sau đây không đúng với tác động của nội lực đến địa hình bề mặt Trái Đất?**

- A. Gây ra hiện tượng động đất, núi lửa.
- B. Làm cho địa hình nâng lên hay hạ xuống.
- C. Xâm thực, xói mòn các loại đá.
- D. Các lớp đá bị uốn nếp hay đứt gãy.

**Câu 14. Đặc điểm nào dưới đây không phải là chỉ khu vực giờ gốc ?**

- A. Khu vực có đường kinh tuyến gốc đi qua chính giữa
- B. Khu vực giờ có tên GMT
- C. Khu vực có đường kinh tuyến 180<sup>0</sup> đi qua.
- D. Khu vực giờ 0

**Câu 15. Trạng thái các lớp của Trái đất (kể từ vỏ vào là):**

- A. Rắn, quán dẻo – rắn, lỏng – rắn (ở trong).
- B. Quán dẻo – lỏng – lỏng, rắn – rắn chắc.
- C. Lỏng, quán dẻo – rắn, lỏng – rắn chắc.
- D. Lỏng, rắn – quán dẻo, lỏng – rắn chắc.

**Câu 16. Biện pháp nào sau đây không phải để hạn chế thiệt hại do động đất gây ra:**

- A. Lập trạm dự báo
- B. Nghiên cứu dự báo sơ tán dân.
- C. Xây nhà chịu chấn động lớn.
- D. Chuyển đến vùng có nguy cơ động đất

## **II. Tự luận (6 điểm)**

### **Phân môn Lịch sử**

**Câu 1. (2 điểm)** Em hãy nêu những thành tựu văn hoá của người Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại? Trong đó, em ấn tượng nhất với thành tựu nào? Vì sao?

**Câu 2. (1 điểm)** Em hãy nêu những thành tựu văn hóa tiêu biểu của Ấn Độ cổ đại và cho một ví dụ về một phép toán có sử dụng thành tựu số 0 của Ấn Độ cổ đại?

### **Phân môn Địa lý**

**Câu 3. (1 điểm)**

a. Cho biết của tỉ lệ bản đồ có ý nghĩa như thế nào.

b. Trên bản đồ hành chính có tỉ lệ 1 : 6 000 000, khoảng cách giữa Thủ đô Hà Nội tới thành phố Hải Phòng là 1,5 cm. vậy trên thực tế hai thành phố đó cách Thủ đô Hà Nội bao nhiêu ki-lô-mét?

**Câu 4. (2 điểm)**

a. Tại sao Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời lại sinh ra hai thời kì nóng và lạnh luân phiên nhau ở hai nửa cầu trong một năm?

b. Việt Nam có câu tục ngữ:

*Đêm tháng năm, chưa nằm đã sáng*

*Ngày tháng mười, chưa cười đã tối.*

Câu tục ngữ cho biết hiện tượng Địa lí nào? Giải thích.

.....*Chúc các em làm bài tốt*.....

**I. Trắc nghiệm (2 điểm)** (Học sinh ghi ý đúng nhất vào phiếu làm bài)

**Phân môn Lịch sử**

**Câu 1. Việc tìm ra kim loại sắt có ý nghĩa như thế nào về mặt kinh tế đối với các quốc gia cổ đại phương Tây?**

- A. Vua và tầng lớp chủ nô dễ dàng cai trị người dân hơn.
- B. Người dân thêm tin tưởng và giúp đỡ vua sản xuất, cấy cấy.
- C. Đời sống người dân thêm vất vả vì ngày càng phải làm việc cực nhọc.
- D. Các nghề thủ công như: luyện kim, đồ mỹ nghệ, đồ gốm, nấu rượu nho, làm dầu ô liu... phát triển.

**Câu 2. Vì sao nô lệ lại nổi dậy chống lại chủ nô?**

- A. Vì nô lệ bị chủ nô đối xử tàn bạo.
- B. Vì nô lệ muốn trở thành chủ nô.
- C. Vì nô lệ muốn phá hoại tài sản của chủ nô.
- D. Vì nô lệ bị ép buộc.

**Câu 3. Em có nhận xét gì về tính ứng dụng của hệ chữ cái a,b,c mà người dân cổ đại phương Tây đã sáng tạo ra?**

- A. Là cần thiết và đến ngày nay vẫn còn sử dụng.
- B. Là tinh hoa văn hóa nhân loại nhưng đến nay không còn phù hợp.
- C. Chỉ thích hợp trong các dịp trang trọng nên tính ứng dụng không cao.
- D. Không cần thiết nhưng đến ngày nay vẫn còn sử dụng.

**Câu 4. Em có nhận xét như thế nào về các hình thức như bỏ trốn, phá hoại sản xuất hay khởi nghĩa vũ trang của nô lệ khi chống lại chủ nô?**

- A. Là hành động tự phát khi bị chủ nô bóc lột nặng nề.
- B. Là hành động tự giác khi nô lệ muốn trở thành chủ nô.
- C. Là hành động tự phát nhằm lật đổ chủ nô và cướp bóc của cải.
- D. Là hành động tự giác khi nô lệ tự bóc lột lẫn nhau.

**Câu 5. Tại sao chủ nô lại gọi nô lệ là “những công cụ biết nói”?**

- A. Nô lệ phải làm việc cực nhọc, của cải họ làm ra đều thuộc về chủ nô, nô lệ không là tài sản của chủ nô.
- B. Nô lệ không phải làm việc cực nhọc, của cải họ làm ra đều thuộc về chủ nô, nô lệ là tài sản của chủ nô.
- C. Nô lệ phải làm việc cực nhọc, của cải họ làm ra không thuộc về chủ nô, nô lệ là tài sản của chủ nô.
- D. Nô lệ phải làm việc cực nhọc, của cải họ làm ra đều thuộc về chủ nô, nô lệ là tài sản của chủ nô.

**Câu 6. Ở-phơ-rát và Ti-gơ-rơ là hai con sông lớn thuộc quốc gia cổ đại nào?**

- C. Trung Quốc.
- B. Lưỡng Hà.
- D. Ai Cập.
- D. Ấn Độ.

**Câu 7. Tại sao nói nhà nước cổ đại phương Đông là nhà nước chuyên chế?**

- A. Vua đứng đầu nhưng mọi quyền lực được phân đều cho nhân dân và nhân dân cùng vua quyết định mọi việc trong đất nước
- B. Vua có quyền cao nhất trong mọi công việc và các quan đại thần được coi là đại diện thần thánh để giúp vua trị nước.
- C. Vua đứng đầu nhưng mọi quyền lực được phân đều cho các quan đại thần và vua được coi là đại diện của thần thánh ở trần gian.
- D. Vua có quyền cao nhất trong mọi công việc và được coi là đại diện của thần thánh ở trần gian.

**Câu 8. Theo em, việc người xưa chôn công cụ lao động theo người chết có ý nghĩa gì?**

- A. Vì công cụ sản xuất đó bị hư hỏng.
- B. Người sống không dùng công cụ của người chết.
- C. Người xưa quan niệm rằng người chết ở thế giới bên kia vẫn tiếp tục lao động.
- D. Vì họ thích chôn công cụ của người đã chết.

## Phân môn địa lý

**Câu 9. Khi Luân Đôn là 4 giờ, thì ở Hà Nội là**

- A. 11 giờ.    B. 9 giờ    C. 5 giờ    D. 12 giờ

**Câu 10. Các địa mảng trong lớp vỏ Trái đất có đặc điểm:**

- A. Di chuyển và tập trung ở nửa cầu Bắc.  
B. Di chuyển rất chậm theo hướng xô vào nhau hay tách xa nhau.  
C. Mảng lục địa di chuyển, mảng đại dương cố định.  
D. Cố định vị trí tại một chỗ.

**Câu 11. Trạng thái các lớp của Trái đất (kể từ vỏ vào là):**

- A. Quán đèo – lỏng – lỏng, rắn – rắn chắc.    B. Lỏng, quán đèo – rắn, lỏng – rắn chắc.  
C. Rắn, quán đèo – rắn, lỏng – rắn (ở trong).    D. Lỏng, rắn – quán đèo, lỏng – rắn chắc.

**Câu 12. Biện pháp nào sau đây không phải để hạn chế thiệt hại do động đất gây ra:**

- A. Chuyển đến vùng có nguy cơ động đất    B. Xây nhà chịu chấn động lớn.  
C. Lập trạm dự báo    D. Nghiên cứu dự báo sơ tán dân.

**Câu 13. Ý nào sau đây không đúng với tác động của nội lực đến địa hình bề mặt Trái Đất?**

- A. Gây ra hiện tượng động đất, núi lửa.    B. Các lớp đá bị uốn nếp hay đứt gãy.  
C. Xâm thực, xói mòn các loại đá.    D. Làm cho địa hình nâng lên hay hạ xuống.

**Câu 14. Tại sao hằng ngày chúng ta thấy Mặt Trời, Mặt Trăng và các ngôi sao trên bầu trời chuyển động theo hướng từ Đông sang Tây?**

- A. Trái Đất quay quanh trục theo hướng từ Tây sang Đông.  
B. Do Mặt Trời quay Trái Đất theo hướng từ Tây sang Đông.  
C. Trái Đất quay quanh Mặt Trời theo hướng từ Tây sang Đông.  
D. Trái Đất quay quanh trục theo hướng từ Đông sang Tây.

**Câu 15. Bình nguyên thuận lợi cho việc:**

- A. Trồng cây lương thực và thực phẩm.  
B. Trồng cây công nghiệp lâu năm và chăn nuôi gia súc lớn.  
C. Trồng cây lương thực và cây công nghiệp lâu năm.  
D. Trồng cây thực phẩm và chăn nuôi gia súc lớn.

**Câu 16. Đặc điểm nào dưới đây không phải là chỉ khu vực giờ gốc ?**

- A. Khu vực giờ 0    B. Khu vực có đường kinh tuyến 180° đi qua.  
C. Khu vực giờ có tên GMT    D. Khu vực có đường kinh tuyến gốc đi qua chính giữa

## Phân môn Lịch sử

**Câu 1. (2 điểm)** Em hãy nêu những thành tựu văn hoá của người Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại? Trong đó, em ấn tượng nhất với thành tựu nào? Vì sao?

**Câu 2. (1 điểm)** Em hãy nêu những thành tựu văn hóa tiêu biểu của Ấn Độ cổ đại và cho một ví dụ về một phép toán có sử dụng thành tựu số 0 của Ấn Độ cổ đại?

## Phân môn Địa lý

**Câu 3. (1 điểm)**

a. Cho biết của tỉ lệ bản đồ có ý nghĩa như thế nào.

b. Trên bản đồ hành chính có tỉ lệ 1 : 6 000 000, khoảng cách giữa Thủ đô Hà Nội tới thành phố Hải Phòng là 1,5 cm. vậy trên thực tế hai thành phố đó cách Thủ đô Hà Nội bao nhiêu ki-lô-mét?

**Câu 4. (2 điểm)**

a. Tại sao Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời lại sinh ra hai thời kì nóng và lạnh luân phiên nhau ở hai nửa cầu trong một năm?

b. Việt Nam có câu tục ngữ:

*Đêm tháng năm, chưa nằm đã sáng*

*Ngày tháng mười, chưa cười đã tối.*

Câu tục ngữ cho biết hiện tượng Địa lí nào? Giải thích.

..... *Chúc các em làm bài tốt* .....

**I. Trắc nghiệm (2 điểm)** (Học sinh ghi ý đúng nhất vào phiếu làm bài)

**Phân môn Lịch sử**

**Câu 1. Công cụ chủ yếu của người nguyên thủy thời Sơn Vi- Hòa Bình- Bắc Sơn- Hạ Long được làm bằng nguyên liệu gì?**

- A. Gỗ. B. Xương.  
C. Đá. D. Sừng.

**Câu 2. Em có nhận xét gì về tính ứng dụng của hệ chữ cái a,b,c mà người dân cổ đại phương Tây đã sáng tạo ra?**

- A. Là cần thiết và đến ngày nay vẫn còn sử dụng.  
B. Là tinh hoa văn hóa nhân loại nhưng đến nay không còn phù hợp.  
C. Chỉ thích hợp trong các dịp trang trọng nên tính ứng dụng không cao.  
D. Không cần thiết nhưng đến ngày nay vẫn còn sử dụng.

**Câu 3. Tại sao nói nhà nước cổ đại phương Đông là nhà nước chuyên chế?**

- A. Vua có quyền cao nhất trong mọi công việc và được coi là đại diện của thần thánh ở trần gian.  
B. Vua có quyền cao nhất trong mọi công việc và các quan đại thần được coi là đại diện thần thánh để giúp vua trị nước.  
C. Vua đứng đầu nhưng mọi quyền lực được phân đều cho các quan đại thần và vua được coi là đại diện của thần thánh ở trần gian.  
D. Vua đứng đầu nhưng mọi quyền lực được phân đều cho nhân dân và nhân dân cùng vua quyết định mọi việc trong đất nước.

**Câu 4. Những người có cùng huyết thống sống chung với nhau và tôn người mẹ lớn tuổi, có uy tín lên làm chủ là chế độ gì?**

- A. Thị tộc phụ hệ.  
B. Công xã nguyên thủy.  
C. Thị tộc mẫu hệ.  
D. Chế độ phong kiến.

**Câu 5. Theo em, việc người xưa chôn công cụ lao động theo người chết có ý nghĩa gì?**

- A. Vì công cụ sản xuất đó bị hư hỏng.  
B. Người sống không dùng công cụ của người chết.  
C. Người xưa quan niệm rằng người chết ở thế giới bên kia vẫn tiếp tục lao động.  
D. Vì họ thích chôn công cụ của người đã chết.

**Câu 6. Đầu là tên những quốc gia cổ đại phương Đông được hình thành sớm nhất?**

- A. Ấn Độ, Trung Quốc, Hi Lạp, Ai Cập, Lưỡng Hà.  
B. Trung Quốc, Ấn Độ, Ai Cập, Lưỡng Hà.  
C. Hi Lạp, Ấn Độ, Rô-ma, Lưỡng Hà, Ai Cập.  
D. Ai Cập, Lưỡng Hà, Rô-ma, Hi Lạp.

**Câu 7. Việc vua của các quốc gia cổ đại phương Đông được coi là đại diện của thần thánh ở trần gian có ý nghĩa gì?**

- A. Để người dân thờ cúng và xin vua ban tặng của cải vật chất.  
B. Bản thân vua thật sự là đại diện của thần thánh.  
C. Giúp củng cố tinh thần đoàn kết toàn dân.  
D. Để người dân tin tưởng và thần phục vua, giúp vua dễ dàng cai trị.

**Câu 8. Ý nghĩa của việc các dân tộc phương Đông cổ đại sáng tạo ra lịch?**

- A. Để phát triển sản xuất thương nghiệp và hàng hải.  
B. Để xác định thời gian rõ ràng, theo thứ tự và phục vụ cho sản xuất nông nghiệp.  
C. Để phục vụ cho việc sản xuất thủ công nghiệp và nghiên cứu các lĩnh vực khoa học.  
D. Để phát triển thủ công nghiệp và thương nghiệp.

**Phân môn Địa lý**

**Câu 1. Trạng thái các lớp của Trái đất (kể từ vỏ vào là):**

- A. Lồng, rắn – quánh dẻo, lỏng – rắn chắc. B. Lồng, quánh dẻo – rắn, lỏng – rắn chắc.  
C. Quánh dẻo – lỏng – lỏng, rắn – rắn chắc. D. Rắn, quánh dẻo – rắn, lỏng – rắn (ở trong).

**Câu 2. Đặc điểm nào dưới đây không phải là chỉ khu vực giờ gốc ?**

- A. Khu vực giờ 0  
B. Khu vực có đường kinh tuyến  $180^0$  đi qua.  
C. Khu vực có đường kinh tuyến gốc đi qua chính giữa  
D. Khu vực giờ có tên GMT

**Câu 3. Bình nguyên thuận lợi cho việc:**

- A. Trồng cây công nghiệp lâu năm và chăn nuôi gia súc lớn.  
B. Trồng cây lương thực và thực phẩm.  
C. Trồng cây lương thực và cây công nghiệp lâu năm.  
D. Trồng cây thực phẩm và chăn nuôi gia súc lớn.

**Câu 4. Biện pháp nào sau đây không phải để hạn chế thiệt hại do động đất gây ra:**

- A. Chuyển đến vùng có nguy cơ động đất  
B. Xây nhà chịu chấn động lớn.  
C. Nghiên cứu dự báo sơ tán dân.  
D. Lập trạm dự báo

**Câu 5. Khi Luân Đôn là 4 giờ, thì ở Hà Nội là**

- A. 11 giờ. B. 12 giờ C. 5 giờ D. 9 giờ

**Câu 6. Các địa mảng trong lớp vỏ Trái đất có đặc điểm:**

- A. Cố định vị trí tại một chỗ.  
B. Mảng lục địa di chuyển, mảng đại dương cố định.  
C. Di chuyển rất chậm theo hướng xô vào nhau hay tách xa nhau.  
D. Di chuyển và tập trung ở nửa cầu Bắc.

**Câu 7. Tại sao hằng ngày chúng ta thấy Mặt Trời, Mặt Trăng và các ngôi sao trên bầu trời chuyển động theo hướng từ Đông sang Tây?**

- A. Do Mặt Trời quay Trái Đất theo hướng từ Tây sang Đông.  
B. Trái Đất quay quanh trục theo hướng từ Đông sang Tây.  
C. Trái Đất quay quanh Mặt Trời theo hướng từ Tây sang Đông.  
D. Trái Đất quay quanh trục theo hướng từ Tây sang Đông.

**Câu 8. Ý nào sau đây không đúng với tác động của nội lực đến địa hình bề mặt Trái Đất?**

- A. Xâm thực, xói mòn các loại đá. B. Làm cho địa hình nâng lên hay hạ xuống.  
C. Các lớp đá bị uốn nếp hay đứt gãy. D. Gây ra hiện tượng động đất, núi lửa.

**Phân môn Lịch sử**

**Câu 1. (2 điểm)** Em hãy nêu những thành tựu văn hoá của người Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại? Trong đó, em ấn tượng nhất với thành tựu nào? Vì sao?

**Câu 2. (1 điểm)** Em hãy nêu những thành tựu văn hóa tiêu biểu của Ấn Độ cổ đại? Em hãy cho một ví dụ về một phép toán có sử dụng thành tựu số 0 của Ấn Độ cổ đại?

**Phân môn Địa lý**

**Câu 3. (1 điểm)**

a. Cho biết của tỉ lệ bản đồ có ý nghĩa như thế nào.

b. Trên bản đồ hành chính có tỉ lệ 1 : 6 000 000, khoảng cách giữa Thủ đô Hà Nội tới thành phố Hải Phòng là 1,5 cm. vậy trên thực tế hai thành phố đó cách Thủ đô Hà Nội bao nhiêu ki-lô-mét?

**Câu 4. (2 điểm)**

a. Tại sao Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời lại sinh ra hai thời kì nóng và lạnh luân phiên nhau ở hai nửa cầu trong một năm?

b. Việt Nam có câu tục ngữ:

*Đêm tháng năm, chưa nằm đã sáng*

*Ngày tháng mười, chưa cười đã tối.*

Câu tục ngữ cho biết hiện tượng Địa lí nào? Giải thích.

..... *Chúc các em làm bài tốt*.....



**UBND QUẬN LONG BIÊN**  
**TRƯỜNG THCS PHÚC LỢI**

**ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM KIỂM TRA KÌ I**  
**MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 6**  
**Năm học: 2022 – 2023**

**I. Trắc nghiệm (2 điểm)**

*Mỗi ý đúng được 0,25 điểm*

Đề	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1	B	C	A	A	C	B	D	D	A	C	B	A	D	A	A	B
2	A	C	B	C	A	D	A	D	C	D	A	A	C	C	A	D
3	D	A	A	A	D	B	D	C	A	B	C	A	C	A	A	B
4	C	A	A	C	C	B	D	B	D	B	B	A	A	C	D	A

**II. Tự luận ( 3điểm )**

Câu hỏi		Điểm
<b>Câu 1</b> <b>(2 điểm)</b>	Những thành tựu văn hóa chủ yếu của người Ai Cập: + Tín ngưỡng: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Sùng bái tự nhiên (tôn thờ nhiều vị thần, như: thần sông Nin, thần Mặt trời...).</li> <li>• Tin vào sự bất tử của linh hồn (cho rằng sau khi chết, linh hồn có thể trở lại thể xác để hồi sinh =&gt; có tục ướp xác).</li> </ul> + Lịch pháp: sáng tạo ra nông lịch. + Chữ viết: Sử dụng chữ tượng hình; Chữ được viết trên giấy làm từ thân của cây Papirut. + Toán học: Giỏi về hình học; Biết làm các phép tính theo hệ đếm thập phân. + Kiến trúc: Xây dựng được các công trình đồ sộ, kì vĩ. Ví dụ: Kim tự tháp...	0,75
	- Những thành tựu văn hóa chủ yếu củangười Lương Hà: + Tín ngưỡng: Sùng bái tự nhiên (tôn thờ nhiều vị thần, như: thần Mặt trời...).	0,75
	+ Lịch pháp: Sáng tạo ra nông lịch. + Chữ viết: Sử dụng chữ tượng hình; Chữ được viết trên đất sét. + Toán học: Giỏi về số học; Sử dụng hệ đếm lấy số 60 làm cơ sở. + Kiến trúc: xây dựng được các công trình đồ sộ. Ví dụ: vườn treo Ba-bi-lon... Trong đó, em ấn tượng nhất với thành tựu nào? Vì sao? (phần này học sinh tự làm)	0,5
<b>Câu 2</b> <b>(1 điểm)</b>	Những thành tựu văn hóa tiêu biểu của Ấn Độ cổ đại là: - Tôn giáo: Ấn Độ là nơi khởi phát của tôn giáo, trong đó hai tôn giáo chính là Hin-đô và Phật giáo. - Chữ viết và văn học: + Người Ấn Độ sáng tạo ra chữ viết từ rất sớm, phổ biến nhất là chữ Phạn. + Văn học Ấn Độ phong phú và nhiều thể loại, tiêu biểu nhất là sử thi. - Khoa học tự nhiên:	1,75

	<p>+ Toán học nổi bật với các số từ 0 đến 9</p> <p>+ Biết sử dụng thuốc tê, thuốc gây mê khi phẫu thuật. sử dụng thảo mộc để chữa bệnh</p> <p>- Kiến trúc và điêu khắc: Công trình kiến trúc Hindu giáo và Phật giáo đồ sộ, được xây dựng nhiều nơi như chùa hang A-gian-ta và đại bảo tháp San-chi</p> <p>Ví dụ về một phép toán có sử dụng thành tựu số 0 của Ấn Độ cổ đại (phần này học sinh tự làm)</p>	0,25
<b>Câu 3 (1 điểm)</b>	<p>a. ý nghĩa của tỉ lệ bản đồ: Tỉ lệ bản đồ cho biết mức độ thu nhỏ độ dài giữa các đối tượng trên bản đồ so với thực tế là bao nhiêu.</p> <p>b. khoảng cách giữa Thủ đô Hà Nội tới thành phố Hải Phòng là;</p> $1,5 \times 6\,000\,000 = 9\,000\,000 = 90 \text{ km}$	0,5 0,5
<b>Câu 4 (2 điểm)</b>	<p>a. Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời lại sinh ra hai thời kì nóng và lạnh luân phiên nhau ở hai nửa cầu trong một năm</p> <p>- Do trục Trái Đất nghiêng và không đổi phương trong khi chuyển động trên quỹ đạo nên Trái Đất có lúc ngả nửa cầu Bắc, có lúc ngả nửa cầu Nam về phía Mặt Trời.</p> <p>Nửa cầu ngả về phía Mặt Trời, thì có góc chiếu lớn, nhận được nhiều ánh sáng và nhiệt. Lúc ấy là mùa nóng của nửa cầu đó.</p> <p>Nửa cầu nào không ngả về phía Mặt Trời, thì có góc chiếu nhỏ, nhận được ít ánh sáng và nhiệt. Lúc ấy là mùa lạnh của nửa bán cầu ấy.</p> <p>Vì vậy, trong năm, thời kì nóng và lạnh ở hai nửa cầu thay đổi luân phiên nhau.</p> <p>b. Giải thích câu tục ngữ</p> <p>- Câu tục ngữ <b>nói về hiện tượng ngày đêm dài ngắn theo mùa</b></p> <p>- Vì Việt Nam nằm ở nửa cầu Bắc. Tháng 5 nửa cầu Bắc ngả về phía mặt trời sẽ có ngày dài hơn, tháng 10 nửa cầu Bắc chệch ra xa mặt trời nên có đêm dài hơn.</p>	0,25 0,25 0,25 0,25 0,5 0,5